

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178 /2020/ HNGĐ – ST

Ngày: 30 – 9 – 2020.

V/v Ly hôn giữa chị T và anh K.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Mạnh Hùng.

2. Ông Lê Minh Tường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2020/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXX-ST, ngày 17 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

Bị đơn: Anh **Vi Văn K**, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm X, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang học tập và lao động tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số M, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và qua các lời khai, nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vi Văn K đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 12 năm 2013 tại UBND xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Do chị và anh K sống chung nhưng không hòa hợp với nhau nên cuộc sống chung hàng ngày thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Mặt khác, anh K còn nghiện hút ma túy nên cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc và vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2016 đến nay. Chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn K.

Về con chung: Chị và anh Vi Văn K có 01 con chung tên là Vi Thị Huyền T, sinh ngày 29/9/2013. Ly hôn, chị T đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Trường hợp, nếu anh K có yêu cầu được nuôi con thì chị T đồng ý giao con chung cho anh Vi Văn K trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời chị chưa phải cấp dưỡng nuôi cùng anh K.

Về tài sản và nợ chung: Chị Hà Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua biên bản lấy lời khai anh Vi Văn K là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Hà Thị T đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 12 năm 2013 tại UBND xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Do anh, chị tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Anh K thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với thì anh cũng đồng ý ly hôn chị Hà Thị T.

Về con chung: Anh Vi Văn K nhất trí với ý kiến trình bày của chị Hà Thị T là vợ chồng có một con chung là Vi Thị Huyền T, sinh ngày 29/9/2013. Ly hôn, anh K xin được giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản: Anh Vi Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản chung của vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến:

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng vào Điều 51; khoản 1 điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử: Về hôn nhân: Cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Vi Văn K; Về con: Giao con chung Vi Thị Huyền T, sinh ngày 29/9/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vi Văn K. Về tài sản: Chị T và anh K không yêu cầu giải

quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét thêm; Về án phí: Chị T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Hà Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vi Văn K và yêu cầu về giao nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn với anh Vi Văn K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm X, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Vi Văn K trong quá trình giải quyết vụ án thì anh K đang học tập và lao động tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số M, tỉnh Nghệ An và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà anh Vi Văn K cũng xin vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Vi Văn K.

[3] Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Vi Văn K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 12 năm 2013 tại UBND xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị T và anh K đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Vi Văn K và anh K cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Vi Văn K.

[5] Về con: Nếu ly hôn, chị Hà Thị T và anh Vi Văn K đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con, thấy rằng: Căn cứ vào nguyện vọng của đương sự, xét hoàn cảnh, điều kiện để nuôi con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và hiện nay anh K đang học tập và lao động tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số M, tỉnh Nghệ An nên cần giao cháu là Vi Thị Huyền T, sinh ngày 29/9/2013 cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 9 năm 2020 và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vi Văn K là hợp lý.

[6] Về tài sản: Chị Hà Thị T và anh Vi Văn K không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Vi Văn K.

Về con: Buộc anh Vi Văn K giao cháu Vi Thị Huyền T, sinh ngày 29/9/2013 cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vi Văn K. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu án phí DSST 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ trong số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Hà Thị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001726 ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30 /9/ 2020. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn

